TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 30-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Bùi Văn Khương;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

NVT, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08-8-2019; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-8-2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà BH1; sinh năm 1972; trú tại: Xã G, huyện H, tỉnh Hải Dương(đã chết). *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông BH2; địa chỉ: Xã G, huyện H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông BH2; địa chỉ: Xã G, huyện H, tỉnh Hải Dương (đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại đã chết); vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị NLC1; vắng mặt.

2. Anh NLC2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07-8-2019, NVT điều khiển xe ô tô trộn bê tông BKS 15C-20193 đi trên đường I thuộc địa bàn phường J, quận K, thành phố Hải Phòng theo hướng từ ngã tư J về cầu Kiền. Khi đi đến khu vực gần cổng chợ J, thấy có một xe ô tô (loại 04 chỗ ngồi) màu trắng không rõ biển kiểm soát đi cùng chiều liền ngay phía trước. NVT điều khiển xe sang bên phải xe ô tô màu trắng để vượt xe ô tô này. Do xe này chuyển hướng sang phải nên xe ô tô của NVT tránh và đã đâm va vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 34K7-3620 do ông BH2 (sinh năm 1967) điều khiển chở vợ là bà BH1 (sinh năm 1972) đang đi cùng chiều phía trước xe ô tô của NVT và lôi kéo xe mô tô đi làm xe mô tô bị đổ, ông BH2 và bà BH1 ngã xuống đường. Hậu quả bà BH1 ngã bị hàng lốp phía sau bên phải của xe ô tô của NVT chèn qua người dẫn đến chết tại chỗ, ông BH2 ngã vào vỉ hè bị thương được đưa đi cấp cứu. Sau đó, NVT đến công an phường Quán Toan đầu thú.

Tra cứu dữ liệu giám sát hành trình xe ô tô BKS 15C-20193 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cung cấp không có dữ liệu, do xe ô tô chưa được cấp phù hiệu. Đối với xe ô tô (loại 04 chỗ ngồi) màu trắng đi cùng chiều liền ngay phía trước xe của NVT, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm phương tiện nhưng chưa xác định được biển kiểm soát của xe ô tô trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: "*Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại khu vực gần cổng chợ J thuộc phường J, quận K, thành phố Hải Phòng. Xe mô tô biển kiểm soát 34K7-3620 đổ về bên trái, đầu xe hướng lên vỉ hè, đuôi xe hướng ra vị trí tử thi, trục trước xe mô tô nằm sát vỉ hè, trục sau xe mô tô đến chân tử thi có khoảng cách 0,5m...Xe ô tô biểm kiểm soát 15C-20193 đang đỗ đầu hướng về phía cầu Kiền, đuôi hướng ra phía ngã tư J trục thứ ba hàng lốp bên phải xe ô tô đến mép đường chuẩn có khoảng cách 1,7m, trục hàng bánh lốp đầu tiên bên phải xe ô tô đến mép đường có khoảng cách 1,9m,...nạn nhân nằm sấp mặt dưới đường, đầu và thân hướng ra lòng đường, chân nạn nhân hướng vào cổng chợ J*".

Tại Bản kết luận giám định số 149-GĐPY-2019 ngày 10-8-2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân nạn nhân BH1 chết là do: "Sốc do đa chấn thương".

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình.

Về vật chứng:

Xe ô tô BKS: 15C-20193 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Đối với xe mô tô BKS 34K7-3620 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan do ông BH2 điều khiển, Cơ quan điều tra đã trả cho anh L. Đối với Giấy phép lái xe số V477380 đã trả lại cho ông BH2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 29 ngày 04 -10-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng.

Một giấy phép lái xe hạng C số 310102006308 mang tên NVT chuyển theo hồ sơ vụ án.

Vấn đề dân sự trong vụ án: Bị cáo và Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng. Gia đình bà BH1 và ông BH2 không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin miễm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 06-12-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo NVT về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo với mức án từ 12 đến 15 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà BH1 và ông BH2 số tiền 170.000.000 đồng. Gia đình bà BH1 và ông BH2 không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô BKS: 15C-20193 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Đối với xe mô tô BKS 34K7-3620

cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan do ông BH2 điều khiển, Cơ quan điều tra đã trả cho anh L. Đối với Giấy phéo lái xe số V477380 đã trả lại cho ông BH2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 29 ngày 04-10 -2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng.

Một giấy phép lái xe hạng C số 310102006308 mang tên NVT - chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo tại phiên tòa.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Người đại theo ủy quyền người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc bồi thường đã được giải quyết xong và việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử; bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa và đồng ý xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07-8-2019, NVT điều khiển xe ô tô BKS 15C-20193 vượt phải ô tô khác cùng chiều nhưng do xe này cũng có một phần lỗi là chuyển hướng sang phải không có tín hiệu nên xe ô tô của NVT phải tránh và đã đâm va vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 34K7-3620 do ông BH2 điều khiển chở phía sau là bà BH1, hậu quả làm bà BH1 ngã xuống đường, bị hàng lốp phía sau bên phải xe ô tô của NVT chèn qua dẫn đến chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại; được chứng minh bởi vật chứng của vụ án và Bản kết luận giám định số 149-GĐPY-2019 ngày 10-8-2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bác của bị cáo là ông N là người có công với cách mạng và đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất do Chủ tịch nước trao tặng và là thương binh hạng 4; gia đình bị hại có đơn xin miễm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do sự việc phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nên không thể miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng cũng cần xem xét yêu cầu này và các tình tiết nêu trên là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, bên cạnh sự

giáo dục của Chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị cáo và Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà BH1 và ông BH2 số tiền 170.000.000 đồng. Gia đình bà BH1 và ông BH2 không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô BKS: 15C-20193 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Đối với xe mô tô BKS 34K7-3620 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan do ông BH2 điều khiển, Cơ quan điều tra đã trả cho anh L. Đối với Giấy phéo lái xe số V477380 đã trả lại cho ông BH2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 29 ngày 04-10-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Một giấy phép lái xe hạng C số 310102006308 mang tên NVT - chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo tại phiên tòa.

[10] Đối với xe ôtô (loại xe 04 chỗ) màu trắng đi cùng chiều với xe của bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm phương tiện nhưng chưa xác định được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NVT 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo NVT.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo tại phiên tòa 01 giấy phép lái xe hạng C số 310102006308 mang tên NVT.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại (đã chết) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận :
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng